TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-10-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Trần Trực;
2. Bà Thái Thị Mỹ.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1959;
Địa chỉ: thôn P 1, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1972;
Địa chỉ: thôn P 1, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 02/7/2018, biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2018 nguyên đơn ông Nguyễn L trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 049/2017 ngày 08/6/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc do bà H buôn bán làm ăn, gây nợ nần, ông phải vay mượn của người quen để trả nợ cho bà H nhiều lần nhưng bà H vẫn tiếp tục sử dụng hộ khẩu, chứng minh nhân dân để thế chấp vay tiền đánh số đề, nhiều đối tượng đến nhà ông đòi nợ, thậm chí trong đám cưới con gái ông cũng có người đến hành hung đòi nợ, mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thường xuyên. Cuộc sống ngày càng nhiều áp lực về tinh thần, luôn gây ra không khí căng thẳng trong gia đình, thiếu niềm tin lẫn nhau. Dó đó, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2018 đến nay; ông L yêu cầu được ly hôn với bà H. Vợ chồng ông không có con chung; tài sản chung ông L yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Điều kiện, thời gian vợ chồng kết hôn như ông L trình bày. Thời gian chung sống giữa vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì lớn, do phải lo kinh tế gia đình nên bà có gây nợ nần, bà không biết có người đến nhà đòi nợ quậy phá. Khoảng hai tháng nay thì ông L không cho bà sống trong nhà ông và đuổi bà ra khỏi nhà. Bà H xác định vẫn còn tình cảm với ông L nên không đồng ý ly hôn. Bà và ông L không có con chung; về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: giữa ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D *(giấy chứng nhận kết hôn số 049/2017 ngày 08/6/2017),* đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa ông L và bà H đã phát sinh mâu thuẫn do bà H làm ăn gây nợ nần, nhiều lần ông L phải giải quyết nợ cho bà, tình trạng giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng dẫn đến ông L và bà H đã không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2018 đến nay. Tại phiên tòa, ông L xác định không còn tình cảm với bà H yêu cầu xin được ly hôn. Bà H cho rằng vẫn còn tình cảm với ông L, không đồng ý ly hôn nhưng từ khi không sống chung với nhau giữa ông L và bà H không có biểu hiện hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận; Về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn L được ly hôn bà Nguyễn Thị Kim H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông L đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018957 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Ông L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS D;
- UBND xã Diên An; D (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Lý Thị Kim Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA